

**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-BCT

**028 3**

Hà Nội, ngày **19** tháng **01** năm 2011

CỤC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ  
VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

**CÔNG VĂN ĐẾN**

CV Số:.....**86**.....

Ngày **19** tháng **01** năm **2011**

Lưu hồ sơ:.....

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc bổ sung danh mục máy móc, thiết bị, vật tư,  
nguyên liệu trong nước đã sản xuất được**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Nghị định 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về những giải pháp bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, không để lạm phát cao và đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế khoảng 6,5% trong năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 2840/QĐ-BCT ngày 28 tháng 5 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được.

Căn cứ ý kiến góp ý của các đơn vị về Danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục bổ sung máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được.

**Điều 2.** Danh mục này làm căn cứ để các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo thực hiện theo qui định tại Điều 2 Quyết định số 2840/QĐ-BCT ngày 28 tháng 5 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được.

**Điều 3.** Trong quá trình thực hiện, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các Tập đoàn, Tổng Công ty, Công ty

và Hiệp hội ngành nghề tiếp tục đề xuất với Bộ Công Thương để điều chỉnh, bổ sung Danh mục phù hợp với tình hình thực tế.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ trưởng (báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT; TC; NN&PTNT; Y tế; GTVT; TT&TT; XD; KHCN;
- Ngân hàng Nhà nước;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các TD, TCT 90,91, CT thuộc Bộ;
- Website BCT; ✓
- Lưu: VT, KH (3).



**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG**

**Nguyễn Thành Biên**

**DANH MỤC BỔ SUNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ, VẬT TƯ, NGUYÊN LIỆU  
TRONG NƯỚC ĐÃ SẢN XUẤT ĐƯỢC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **0283** /QĐ-BCT ngày **19** /01/2011  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

Mã số theo biểu thuế				Tên mặt hàng	Ký hiệu quy cách, mô tả đặc tính kỹ thuật
Nhóm	Phân nhóm				
7310	10	00	00	Thùng phuy đựng phốt pho	Kích thước: 500 x 800 mm Áp suất thử kín: 30 kPa Áp suất thử thủy lực: 250 kPa Dung tích: 157 Lít Môi chất sử dụng: Phốt pho Công dụng: Chứa phốt pho
				Hệ thống SCADA quan trắc khí mê tan tự động tập trung	- Phần mềm quan trắc khí mê tan tự động tập trung (CGMWS): Giao diện tiếng việt, cho phép cập nhật bản đồ hiện trường, chỉ thị và cảnh báo tại các vị trí trên bản đồ. - Tủ giám sát trung tâm: Có khả năng quản lý từ 16 đầu đo trở lên. - Đầu đo khí mê tan: Dải đo: 0-5% CH <sub>4</sub> ; Sai số : ±0,1% khi nồng độ CH <sub>4</sub> (0÷2%), ±0,2% khi nồng độ CH <sub>4</sub> (2÷5%) - Đầu đo khí CO: Dải đo : 0-200ppm CO; Sai số : ±5ppm khi nồng độ CO (0÷200ppm).
9026	80	10	00	Thiết bị đo khí mê tan tự động cầm tay	Dải đo: 0÷3% CH <sub>4</sub> Sai số: ±0,1% khi nồng độ CH <sub>4</sub> (0÷2%) Hiển thị LED 7 đoạn Cảnh báo bằng còi và đèn LED Điện áp nguồn: 5VDC Sử dụng pin xạc Ni-MH Thời gian làm việc liên tục: 10-12 giờ

